TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày: 18-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .
Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông Đỗ Ngọc Lợi– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thành P,** sinh ngày: 15/12/1994.

Nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Đặng Thị Q; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 12/QĐ-TA ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 13/02/2022, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Đặng Văn T1, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh

2/ Trương Thị Mỹ N, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

3/ Đặng Hoài H, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh.

4/ Đặng Thị Q, sinh năm: 1970 (có mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

5/ Cao Thị N1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cụ trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

6/ Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

7/ Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/4/2025, Đặng Hoài H đến nhà của Đặng Văn T1 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) để nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 rủ H mua ma túy đá về sử dụng nhưng H không trả lời, nên Tân nghĩ là H đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại hỏi Trương Thị Mỹ N có ai bán ma túy đá mua giùm 200.000 đồng, N đồng ý và gọi điện thoại hỏi Ngô Thành P, P đồng ý và kêu đến trước cửa nhà của N tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) để giao ma túy. Sau đó, N gọi điện thoại cho T1 kêu đến trước nhà của N để nhận ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe môtô, biển kiểm soát: 62K2 – 9927 (xe mượn của chị Nguyễn Thị Thùy T2) đến trước nhà của N và đưa cho T1 01 gói ma túy đá. Do trời tối nên T1 lấy trong túi quần đưa cho P số tiền 100.000 đồng rồi cả hai đi về nhà. Khi về đến nhà, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lấy gói ma túy đổ vào nỏ và đốt lên sử dụng. Sau đó, T1 rủ H cùng sử dụng ma túy nhưng H không sử dụng mà ngồi nhậu tiếp khoảng 15 phút thì ra về. Đến ngày 15/4/2025, trong lúc làm việc tại xã Đ, huyện B, Tp ., T1 bị Công an tiến hành test nhanh, kết quả T1 dương tính với ma túy nên Công an mời về làm việc. Tại đây, T1 khai nhận đã mua ma túy của P vào ngày 06/4/2025 và sử dụng tại nhà của mình nên Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T1 và tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 18/4/2025, Công an xã Đ, huyện

B, Tp . mời P về làm việc. Tại đây, P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 5414/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Chất nghi ma túy được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, không tìm thấy ma túy.

Mẫu vật đã sử dụng hết sau khi phục vụ giám định. H1 lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV7 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo P về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Thành P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1691/PC04 bên trong là mẫu vật giám định hoàn lại; 01 bật lửa gas đã qua sử dụng, 01 chai nhựa, trên nắp chai có 02 lỗ, do là dụng cụ dùng sử dụng ma túy của Đặng Văn T1 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0901.341.844 của bị cáo Ngô Thành P, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Hoàn trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 7 Pro cùng sim số 0346.009.229 và sim số 0339.251.470 cho Đặng Văn T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cùng sim số 0901.648.336 cho Trương Thị Mỹ N và 01 (một) điện thoại di động hiệu S, cùng sim số 0393.316.171 cho Đặng Hoài H và 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 cùng sim số 0708.296.649 cho bà Đặng Thị Q. Do không liên quan đến vụ án.

Đối với: 01 (một) xe môtô, biển kiểm soát: 62K2 – 9927 qua điều tra chứng minh được là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B giao chị Nguyễn Thị Thùy T2 sử dụng, chị T2 cho bị cáo P mượn xe, nhưng không biết P sử dụng xe mô tô để

thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều đã trả xe cho ông B (do Nguyễn Thị Thùy T2 nhận).

Buộc bị cáo P phải giao nộp số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) tiền bán ma túy, sung nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thành P xảy vào ngày 06/4/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/4/2025 tại khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh), Ngô Thành P đã có hành vi bán một lần, cho một người là Đặng Văn T1 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng (thực nhận 100.000 đồng). Đến ngày 18/4/2025, Công an mời P về làm việc và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách chịu nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, vì mục đích vụ lợi. Hành vi trái pháp luật bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý . . ., nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất

ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân của bị cáo một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số: 12/QĐ-TA ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[8] Với những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Trương Thị Mỹ N có hành vi gọi điện cho Ngô Thành P để hỏi mua giùm 01 gói ma túy đá cho Đặng Văn T1. Qua điều tra, xác định giữa N và P không có thỏa thuận về việc N giúp P bán ma túy cho T1 và sau khi điện thoại cho P xong thì N đi ngủ, nên không biết được việc P và T1 có thực hiện giao dịch mua bán ma túy hay không. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm, là phù hợp. Đối với Đặng Hoài H, qua điều tra xác định H không sử dụng trái phép chất ma túy với Đặng Văn T1 vào ngày 06/4/2025 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý. Đối với Nguyễn Thị Thùy T2 cho P mượn xe môtô, biển kiểm soát: 62K2 – 9927 và bà Đặng Thị Q cho P mượn điện thoại di động hiệu OPPO A57, nhưng khi P sử dụng điện thoại để liên lạc và xe môtô để làm phương tiện đi giao ma túy thì chị T2, bà Q không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm với P. Đối với Cao Thị N1 (vợ T1), Trần Thị Bé H2 và Đặng Văn H3 (cha, mẹ T1) là chủ căn nhà mà Đặng Văn T1 sử dụng ma túy nhưng những người này hoàn toàn không biết việc T1 sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp. Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của P, N và T1. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Công văn số: A2828/CSMT, ngày 09/10/2025 chuyển Công an xã T, tỉnh Tây Ninh để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Đối với đối tượng tên T3 theo bị cáo P khai nhận là người đã bán ma túy cho P ở địa điểm

gần công viên thị trấn C (cũ), hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[10.1] Đối với: 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1691/PC04 bên trong là mẫu vật giám định hoàn lại, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bật lửa gas đã qua sử dụng và 01 chai nhựa, trên nắp chai có 02 lỗ thu giữ của Đặng Văn T1, đây là các dụng cụ T1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với: 01 (một) bao thư dán kín đã được niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 7 Pro, sim số: 0346.009.229 và sim số: 0339.251.470 thu giữ của Đặng Văn T1. 01 (một) bao thư dán kín đã được niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, sim số: 0901.648.336 thu giữ của Trương Thị Mỹ N. Qua điều tra, hành vi của T1 và N chỉ vi phạm hành chính nên hoàn trả lại điện thoại và sim số, là phù hợp.

[10.3] Đối với: 01 (một) bao thư dán kín đã được niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, sim số: 0393.316.171 thu giữ của Đặng Hoài H. Qua điều tra, chứng minh được không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho Đặng Hoài H.

[10.4] Đối với: 01 (một) bao thư dán kín đã được niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, sim số: 0901.341.844 và sim số: 0708.296.649 thu giữ của bị cáo P. Xét thấy điện thoại và sim số 0708.296.649 là tài sản của bà Đặng Thị Q (mẹ bị cáo P) cho bị cáo mượn sử dụng và bà Q không biết bị cáo dùng liên lạc bán ma túy, nên hoàn trả lại cho bà Q. Đối với sim số 0901.341.844 của bị cáo sử dụng liên lạc bán ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.5] Đối với: 01 (một) xe môtô, biển kiểm soát: 62K2 – 9927 qua điều xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B giao cho con gái là chị Nguyễn Thị Thùy T2 sử dụng, chị T2 cho bị cáo P mượn xe, nhưng không biết P sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều trả đã trả xe cho ông B (do Nguyễn Thị Thùy T2 nhận), là phù hợp.

[10.6] Đối với số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của bị cáo P, tại phiên tòa bị cáo P khai nhận bán ma túy cho T1 thu số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Nên buộc bị cáo P phải giao nộp, sung nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Thành P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ này 13/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1691/PC04 bên trong là mẫu vật giám định hoàn lại; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai có 02 lỗ và 01 (một) thẻ sim diện thoại di động mang số 0901.341.844 của bị cáo Ngô Thành P;

Hoàn trả cho: Đặng Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 7 Pro cùng 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động mang số 0339.251.470 và số 0346.009.229. Đặng Hoài H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0393.316.171. Trương Thị Mỹ N 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cùng 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0901.648.336 và bà Đặng Thị Q 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0708.296.649.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKV7, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Ngô Thành P phải giao nộp số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tỉnh Tây Ninh;* **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *Công an tỉnh Tây Ninh;*
-*VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
-*THADS tỉnh Tây Ninh;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.* **NGUYỄN ĐỨC BẢO**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 –TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS, ngày 04/11/2025 đối với bị cáo: Ngô Thành Phước.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành Phước phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Ngô Thành Phước 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ này 13/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1691/PC04 bên trong là mẫu vật giám định hoàn lại; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa,

trên nắp chai có 02 lỗ và 01 (một) thẻ sim diện thoại di động mang số 0901.341.844 của bị cáo Ngô Thành Phước;

Hoàn trả cho: Đặng Văn Tân 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 7 Pro cùng 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động mang số 0339.251.470 và số 0346.009.229. Đặng Hoài Hận 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0393.316.171. Trương Thị Mỹ Nương 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cùng 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0901.648.336 và bà Đặng Thị Quyền 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0708.296.649.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKV7, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Ngô Thành Phước phải giao nộp số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

VÕ TRƯỜNG TAM – PHẠM MINH HIẾUNGUYỄN ĐỨC BẢO